

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2023/HS-ST

Ngày: 26-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chính - Cán bộ hưu trí.
2. Bà Đậu Thị Mỹ Long - Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Hoà, thành phố B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 193/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 397/2023/HPT-QĐ ngày 15/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn S.** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1979.

Nơi cư trú:

- Nơi đăng ký thường trú: xóm 1, xã Ngh, huyện T, tỉnh Nghệ An.

- Nơi ở: tổ 39, khu phố 4B, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc : kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Không biết chữ. - Nghề nghiệp: Thợ hồ.

Họ tên cha: Hoàng Văn Ch – Sinh năm: Không rõ. (Đã chết)

Họ tên mẹ: Thái Thị L- Sinh năm: Không rõ. (Đã chết)

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ sáu.

Họ tên vợ: Phan Thị H – sinh năm 1980. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 15-12-2022, chuyển tạm giam theo lệnh số 69/LTG ngày 23-12-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam B5, Công an tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt).

- Bị hại: 1. Cháu Ngô Bảo Kh, sinh ngày 31/12/2010.

Địa chỉ: tổ 26, khu phố 4B, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Cháu Ngô Thị Ánh Ng, sinh ngày 18/10/2008.

Địa chỉ: tổ 26, khu phố 4B, phường Tri, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Văn B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: tổ 26, khu phố 4B, phường Trthành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cháu Ngô Bảo Kh và cháu Ngô Thị Ánh Ng: Bà Hoàng Minh Th, sinh năm 1985, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20-11-2022, Hoàng Văn S đến nhà anh Ngô Văn Bằng tại tổ 26, khu phố 4B, phường Tr Dài, thành phố B để gặp anh B trao đổi về việc sơn tường nhà nhưng không gặp anh B. Lúc này, S gặp cháu Ngô Bảo Kh – sinh ngày 31-12-2010 (con anh B) đang ở phòng khách nên S nói cháu Kh dẫn xuống nhà sau để xem việc sơn tường. Sau khi cháu Kh dẫn S xuống khu vực bếp thì cháu Kh vào phòng ngủ nơi cháu Ngô Thị Ánh Ng - sinh ngày 18-10-2008 (chị gái Kh) đang học bài. Cùng lúc này, Sơn cũng đi vào phòng ngủ và ngồi kế bên cháu Kh và cháu Ng. Do có uống rượu trước đó nên Sơn nảy sinh ý định dâm ô với cháu Kh và cháu Ng. S dùng tay luồn vào quần cháu Khánh sờ vào đùi và bên ngoài bộ phận sinh dục (âm hộ) cháu Kh thì cháu Kh đẩy tay S ra và chạy ra đứng trước cửa phòng. S tiếp tục dùng tay luồn vào áo cháu Ng sờ vào ngực cháu Ng. Sau đó, S tiếp tục dùng tay luồn xuống dưới từ dưới vào bên trong váy và sờ bên ngoài bộ phận sinh dục (âm hộ) cháu Ng thì cháu Ng dùng tay đẩy S ra và chạy ra. Cháu Kh chạy ra khỏi nhà vừa chạy vừa khóc thì gặp anh Nguyễn Xuân Đ và kể việc bị Sơn dâm ô. Anh Đ sang lớn tiếng gọi vào nhà thì thấy cháu Ng chạy ra. Lúc này anh Bằng cũng về đến, cháu Kh kể anh B nghe, anh B gắng hỏi nhưng S không thừa nhận.

Đến ngày 10-12-2022, cháu Ng và cháu Kh kể sự việc cho cô Phạm Thị S (giáo viên trường Trung học cơ sở Trường Sa) biết và sau đó Hội liên hiệp phụ nữ và bảo trợ gia đình, trẻ em Ủy ban nhân dân phường Tr biết đã trình báo Công an

phường Tr lập hồ sơ và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Về trách nhiệm dân sự: cháu Ngô Bảo Kh, cháu Ngô Thị Ánh Ng và đại diện hợp pháp của các cháu không yêu cầu Hoàng Văn S bồi thường về trách nhiệm dân sự.

- Quá trình điều tra: ban đầu cháu Kh khai nhận vào vào năm 2021 khi cháu Khánh đang học lớp 4, S đã 01 lần thực hiện hành vi dâm ô (dùng miệng hôn và tay sờ vào bộ phận sinh dục) đối với cháu Kh nhưng sau đó cháu Kh khai không nhớ do thời gian xảy ra đã lâu. S không thừa nhận có hành vi này. Tại liệu chứng cứ có tại hồ sơ, không đủ cơ sở xác định S đã thực hiện hành vi dâm ô như lời khai ban đầu của cháu Khánh.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 205/CT-VKSBH-HS ngày 12/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 146; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 03 (ba) 06 (sáu) tháng đến 4 (bốn) năm tù. Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cháu Ngô Bảo Kh và cháu Ngô Thị Ánh Ng là bà Hoàng Minh Th tại phiên tòa cho rằng: Thống nhất về tội danh “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B thành phố Biên Hòa đã đề nghị đối với bị cáo Hoàng Văn S tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn S đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng về mặt tinh thần đối với bị hại cháu Ngô Bảo Kh và cháu Ngô Thị Ánh Ng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Văn S mức án thật nghiêm, tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, ông B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và bị cáo đã đồng ý với mức bồi thường trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20-11-2022, tại nhà tổ 26, khu phố 4B, phường Tr, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Văn S, sinh năm 1979 đã có hành vi dâm ô (dùng tay sờ vào ngực và bộ phận sinh dục) đối với cháu Ngô Bảo Kh, sinh ngày 31/12/2010 và cháu Ngô Thị Ánh Ng, sinh ngày 18/10/2008.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 205/CT-VKSBH-HS ngày 12/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết hành vi dâm ô người

dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý để nhằm thoả mãn nhu cầu của mình.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Quá trình điều tra, cháu Ngô Bảo Kh, cháu Ngô Thị Ánh Ng và đại diện hợp pháp của các cháu không yêu cầu Hoàng Văn S bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường cho hai cháu Kh và Ng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bị cáo đồng ý. Nhận thấy việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra: ban đầu cháu Kh khai nhận vào vào năm 2021 khi cháu Kh đang học lớp 4, Sơn đã 01 lần thực hiện hành vi dâm ô (dùng miệng hôn và tay sờ vào bộ phận sinh dục) đối với cháu Kh nhưng sau đó cháu Kh khai không nhớ do thời gian xảy ra đã lâu. S không thừa nhận có hành vi này. Tại liệu chứng cứ có tại hồ sơ, không đủ cơ sở xác định Sơn đã thực hiện hành vi dâm ô như lời khai ban đầu của cháu Kh.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của bà Hoàng Minh Th là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 592 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn S có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại cháu Ngô Bảo Kh và cháu Ngô Thị Ánh Ng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.B
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại; đại diện bị hại
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thành Thị Thu Trang

